TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **46/**2020/QĐST-DS	Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng NNNT**

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019): Bà **Mai Thị Thanh T1**, chức vụ: Giám đốc.

Theo Giấy ủy quyền số 44A/CNTC ngày 19/6/2020: Ông **Trần Hữu D**, chức vụ: Trưởng phòng KHKD của Ngân hàng NNNT Chi nhánh Tân Chính - TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 337 đường L, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Ngọc T**, sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: số 111 đường A, phường X, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ tạm trú hiện nay: Số 37 đường D, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thùy Tr**, sinh năm: 1994.

Hộ khẩu thường trú: số 331 đường L, phường P, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ tạm trú hiện nay: Số 37 đường D, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về nghĩa vụ trả nợ và phương thức trả nợ:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Hữu Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNNT số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 15/9/2020 là **8. 786.876.712đ**. (Tám tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm mười hai đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 8.000.000.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 15/9/2020 là 786.876.712đ.

-Phương thức trả nợ:

+ Ngày 24.10.2020, ông Nguyễn Hữu Ngọc T trả cho Ngân hàng NNNT số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 01.6.2021, ông Nguyễn Hữu Ngọc T trả dứt điểm số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 15/9/2020 còn lại cho Ngân hàng NNNT là **8.736.876.712đ** (Tám tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm mười hai đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 7.950.000.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 15/9/2020 là 786.876.712đ.

Kể từ ngày 16/9/2020, ông Nguyễn Hữu Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2015-LAV-201900195 ngày 23/4/2019 và Hợp đồng tín dụng số 2015-LAV-201900437 ngày 04/11/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng NNNT- Chi nhánh Tân Chính Đà Nẵng với ông Nguyễn Hữu Ngọc T cho đến khi ông T thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Hữu Ngọc T vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng NNNT có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu Ngọc T không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng NNNT thì tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản với đất số 2015-LCL-201900174 ngày 23/4/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 370/PLHĐ ngày 04/11/2019) là lô đất tọa lạc tại địa chỉ Lô 4 khu B1.15 đường V, Khu TĐC đầu tuyến Sơn Trà –Điện Ngọc, phường T, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 78 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 850341 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Hữu Ng, bà Bùi Thị G ngày 21/12/2018 và được chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Hữu Ngọc T bà Nguyễn Thị Thùy Tr vào ngày 22/3/2019) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) ông Nguyễn Hữu Ngọc T phải chịu là **58.393.438đ** (Năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng NNNT số tiền tạm ứng án phí **77.680.137đ** (Bảy mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, một trăm ba mươi bảy đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0009880 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

4/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ **3.000.000đ** (đã nộp, đã chi) ông Nguyễn Hữu Ngọc T tự nguyện chịu. Do Ngân hàng NNNT đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng NNNT số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA